

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH****về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030**

Trong những năm qua, phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt kết quả ấn tượng, ngày càng khẳng định là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2020 đạt 23,2%/năm, vượt xa mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra (14-15%/năm). Cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, nhiều doanh nghiệp trở thành mắt xích quan trọng của chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; đã xuất hiện một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng lớn, thị trường xuất khẩu ổn định. Công nghiệp phát triển đã góp phần quan trọng giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao đời sống, thu nhập cho nhân dân và thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển theo hướng tích cực. Bắc Giang trở thành điểm sáng về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư ở cả trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, phát triển công nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chất lượng, hiệu quả nhiều dự án đầu tư chưa cao; chưa có nhiều dự án có đóng góp lớn cho ngân sách; các dự án chủ yếu là gia công, lắp ráp, sử dụng nhiều lao động phổ thông, giá trị gia tăng thấp; công tác dự báo, quản lý quy hoạch chưa tốt; tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, thiếu các thiết chế văn hóa - xã hội thiết yếu, nhất là nhà ở xã hội dành cho công nhân; công tác xúc tiến đầu tư chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: Một số cơ quan, ban, ngành của tỉnh và cấp ủy, chính quyền một số địa phương nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của phát triển công nghiệp, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chậm đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phối hợp quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Năng lực, khả năng phân tích, dự báo, tham mưu của một số cơ quan, đơn vị còn yếu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thụ động, ngại khó khăn, thiếu linh hoạt, chưa quyết liệt khi thực hiện các nhiệm vụ được phân công, nhất là tham gia tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục đầu tư, tuyên truyền, vận động bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển công nghiệp.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm**

Nhất quán, kiên trì, kiên định quan điểm đẩy mạnh phát triển công nghiệp, lấy công nghiệp là trụ cột, động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; phát

triển công nghiệp đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ để tạo ra “hệ sinh thái công nghiệp”. Tập trung thu hút đầu tư theo hướng: Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp lớn có tính chất dẫn dắt, kết nối doanh nghiệp khác; chấp thuận có chọn lọc các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp theo phương châm lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu.

Khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, cơ hội, lợi thế cạnh tranh của tỉnh và từng địa phương để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; sử dụng hợp lý tài nguyên, lao động; gắn phát triển công nghiệp với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường; tạo nguồn cung việc làm dài hạn và thu nhập ổn định, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa; giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển công nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh trọng điểm về công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 19%/năm; đóng góp trong cơ cấu GRDP của tỉnh tăng từ 49,7% năm 2020 lên 60% vào năm 2030.

(2) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 26%/năm; đến năm 2030, giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) đạt khoảng 2.200.000 tỷ đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư phát triển trong lĩnh vực công nghiệp giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 855 nghìn tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong lĩnh vực công nghiệp đến năm 2030 đạt trên 90%, trong đó, tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(5) Nâng tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước tỉnh của ngành công nghiệp từ 30,9% năm 2020 lên 36% vào năm 2030.

(6) Thành lập mới 23 khu công nghiệp (KCN), mở rộng 05 KCN, sáp nhập 06 cụm công nghiệp (CCN) vào KCN, với tổng diện tích 6.518 ha; nâng tổng số KCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 29 KCN, với tổng diện tích 7.840 ha. Thành lập mới 29 CCN và mở rộng 03 CCN, với tổng diện tích 1.853 ha; đưa ra khỏi quy hoạch 09 CCN, với diện tích 372,6 ha; tổng số CCN trên địa bàn tỉnh vào năm 2030 là 66 CCN, với tổng diện tích 3.209 ha. Trong đó, đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 05 KCN, 09 CCN có hạ tầng đồng bộ đưa vào sử dụng để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp

Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, nhất là những định hướng lớn trong Văn

kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về phát triển công nghiệp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển công nghiệp; coi đây là nội dung trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu; tránh tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ, duy ý chí trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp.

Thúc đẩy khát vọng vươn lên, tinh thần quyết tâm, quyết liệt đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển công nghiệp trong thời gian tới. Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải gương mẫu, đi đầu, cùng tập thể cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp, trong đó tập trung cao cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc; tạo niềm tin, sự ủng hộ của doanh nghiệp và nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp

Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, tránh manh mún. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, cần tiến hành ngay việc xác định tọa độ, ranh giới và tiến hành cắm mốc thực địa các khu vực quy hoạch phát triển công nghiệp để quản lý và triển khai thực hiện hiệu quả phương án phát triển công nghiệp theo quy hoạch. Thực hiện tổng rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch phát triển công nghiệp; đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện theo lộ trình.

Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phải đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ để phát triển các mô hình "*Hệ sinh thái công nghiệp*". Quan tâm quy hoạch và phát triển các dịch vụ hậu cần, dịch vụ tiện ích phục vụ phát triển công nghiệp, như: Logistics, ngân hàng, hải quan, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe..., tạo ra môi trường làm việc và môi trường sống văn minh, an toàn, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia, người lao động cả trong nước và nước ngoài.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ quy hoạch các khu nhà ở công nhân theo hướng phát triển công trình nhà cao tầng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, dành quỹ đất phát triển các không gian sinh hoạt chung cho công nhân, người lao động; công khai quy hoạch và tích cực thu hút, lựa chọn, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở công nhân. Phấn đấu đến năm 2030, Bắc Giang nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về xây dựng nhà ở công nhân gắn với các thiết chế văn hóa, trường học, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở y tế, khu vui chơi..., phục

vụ công nhân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư trong lĩnh vực phát triển công nghiệp với các quy định rõ ràng, bảo đảm cạnh tranh công khai, minh bạch; thẩm định chặt chẽ để lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng công nghiệp và nhà đầu tư sản xuất công nghiệp thực sự có năng lực, các dự án đầu tư sản xuất chất lượng, có công nghệ hiện đại, tiết kiệm đất, đóng góp nhiều cho ngân sách, có khả năng liên kết chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác mời gọi, xúc tiến đầu tư bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; có chiến lược thu hút đầu tư từng lĩnh vực, nhóm ngành nghề, sản phẩm rõ ràng; tập trung ưu tiên xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược (các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước, các đối tác nước ngoài có thương hiệu toàn cầu, có năng lực tài chính lớn, có khả năng và nhu cầu đầu tư ổn định, lâu dài tại địa phương). Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư "tại chỗ" trên cơ sở chăm sóc, hỗ trợ tốt cho các nhà đầu tư đang hoạt động tại tỉnh phát triển, mở rộng sản xuất, qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa thu hút các nhà đầu tư mới.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, thủ tục bảo đảm minh bạch, thông thoáng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các thủ tục về đầu tư, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thẩm định và cấp phép xây dựng, thủ tục về thuế, hải quan, lao động... Phân công một cơ quan làm đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận các thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để hướng dẫn, giải quyết kịp thời; tạo điều kiện thuận lợi phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Cải cách quyết liệt, thực chất thủ tục hành chính, khuyến khích các sáng kiến cải cách đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện thủ tục; đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính giữa các cấp. Cải thiện và nâng thứ hạng hằng năm về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Hỗ trợ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng "sạch" phục vụ thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp. Huy động hiệu quả các nguồn lực (cả nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách) đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cả bên trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng tốt cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông; hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất khi các khu, cụm công nghiệp được lấp đầy.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

Xác định những “điểm nghẽn” đang cản trở quá trình phát triển của doanh nghiệp để có giải pháp tháo gỡ; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tập trung tối đa hỗ trợ doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất, nhất là hỗ trợ về cung ứng lao động, bảo đảm an ninh trật tự, giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường các hoạt động và kênh thông tin tiếp xúc, đối thoại, nắm thông tin phản ánh từ doanh nghiệp; quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định, mở rộng sản xuất; xây dựng và thực hiện tốt các chương trình trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường; công khai và chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp hiểu rõ các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách của Trung ương và của tỉnh ban hành có liên quan đến phát triển công nghiệp.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp

Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền và cơ chế tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, đồng thời quan tâm bổ sung nhân lực, điều kiện làm việc để Ban đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong công tác xúc tiến đầu tư, thẩm định, chấp thuận đầu tư và quản lý dự án đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả ngay từ khâu quy hoạch, thu hút đầu tư, thực hiện đầu tư, quá trình sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước và người lao động.

Tăng cường công tác hậu kiểm, thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư với tinh thần vừa đảm bảo các doanh nghiệp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, vừa không gây phiền hà cho doanh nghiệp; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định về tiến độ đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động đối với công nhân... Kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả, trái mục đích được giao.

7. Tăng cường quản lý về bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn dịch bệnh phục vụ phát triển công nghiệp

Thẩm định chặt chẽ yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khâu chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án, kiên quyết “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng”; chú trọng lựa chọn, ưu tiên các dự án có công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới phải bảo đảm đồng bộ và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường trước khi đi vào hoạt động. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ, không chấp hành nghiêm túc yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội tại các khu, cụm công nghiệp và các địa bàn có đông công nhân sinh sống; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cư trú, quản lý xuất, nhập cảnh, các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản trong doanh nghiệp; giải quyết kịp thời các vụ việc đình công, lãn công, tạo môi trường thuận lợi, ổn định, giúp các nhà đầu tư, các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh.

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các phương án bảo đảm an toàn để phát triển sản xuất; kịp thời ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ, hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh bùng phát trong các khu, cụm công nghiệp. Tích cực rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục nguy cơ cháy, nổ tại doanh nghiệp theo phương châm “4 tại chỗ”; đơn đốc, duy trì thường xuyên hoạt động tự kiểm tra an toàn phòng chống cháy, nổ của doanh nghiệp.

8. Tập trung phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thay đổi cơ cấu đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động (trong đó chú trọng đào tạo các ngành nghề: điện, điện tử - tin học, cơ khí, tự động hóa, công nghệ cao...). Tiếp tục phát triển các cơ sở đào tạo nghề chất lượng; quan tâm đầu tư để Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang trở thành trường cao đẳng chất lượng cao đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển công nghiệp của tỉnh, hướng tới phát triển đội ngũ lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa, đa dạng hóa hình thức đào tạo, linh hoạt và thiết thực. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ nhằm đảm bảo cho lao động sau đào tạo được làm việc đúng ngành, nghề đào tạo.

Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển đội ngũ doanh nhân của tỉnh có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh, từng bước xây dựng và phát triển doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh. Xây dựng, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh, kết nối với hệ thống dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia. Tăng cường trao đổi, liên kết với các tỉnh, thành phố để có nguồn lao động ổn định, có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, công nghệ thông tin, truyền thông trong phát triển công nghiệp thông qua thu hút có hiệu quả các dự án đầu tư, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh

việc khai thác, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học dựa trên quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu phát triển khu/cụm công nghiệp về công nghệ thông tin để tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

9. Nâng cao vai trò của mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tích cực tham vào quá trình phát triển công nghiệp

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thấy được vai trò "động lực" của công nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; từ đó tạo đồng thuận xã hội trong tổ chức thực hiện. Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Các cấp công đoàn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đồng hành cùng doanh nghiệp và đội ngũ công nhân; quan tâm chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, công nhân, người lao động. Chú trọng tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, sự chuyên nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng nắm bắt, phòng ngừa việc lợi dụng, lôi kéo, kích động người lao động ngừng việc, lãn công, đình công trái pháp luật gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này, **xong trong tháng 8/2021**.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp.


3. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm phù hợp thực tiễn của từng địa phương, **xong trong tháng 9/2021**.

4. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đồng thuận, tích cực ủng hộ, tham gia hiệu quả vào quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh; tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện hiệu quả nội dung của Nghị quyết này.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên nêu gương những tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý II/2025, tổng kết thực hiện Nghị quyết vào quý II/2030.

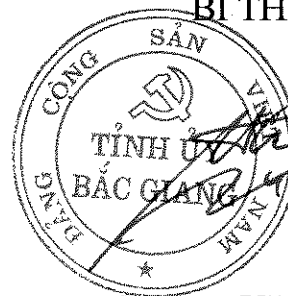
Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Công Thương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Dương Văn Thái